

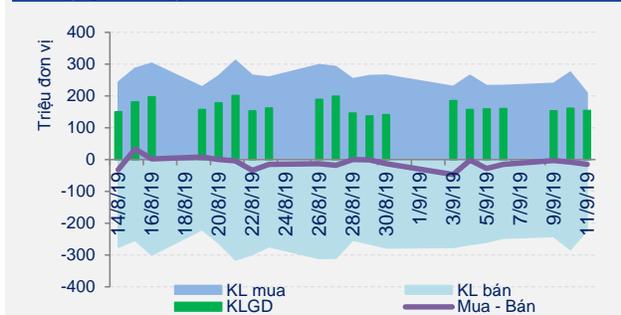
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/9/2019

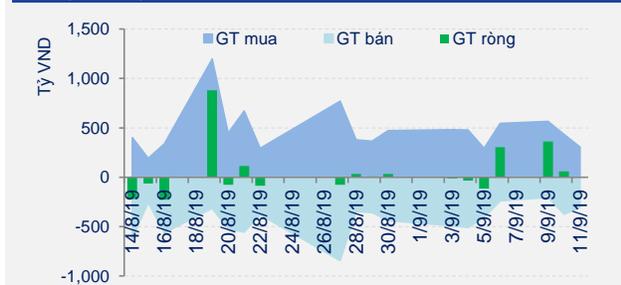
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	969.31	100.17
% Thay đổi	↓ -0.10%	↑ 0.20%
KLGD (CP)	153,374,880	25,473,707
GTGD (tỷ đồng)	3,647.36	351.90
Tổng cung (CP)	224,272,630	44,894,300
Tổng cầu (CP)	209,198,060	42,040,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,566,444	1,374,710
KL mua (CP)	8,652,435	1,099,384
GTmua (tỷ đồng)	305.49	10.27
GT bán (tỷ đồng)	307.06	16.64
GT ròng (tỷ đồng)	(1.56)	(6.37)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -77.82%	13.0	2.5	2.7%
Công nghiệp	↓ -56.39%	14.2	2.9	31.8%
Dầu khí	↓ -9.69%	19.1	2.4	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -82.90%	17.1	4.5	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -70.07%	13.0	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -88.85%	20.1	5.7	21.1%
Ngân hàng	↓ -68.11%	11.3	2.3	14.2%
Nguyên vật liệu	↓ -45.73%	12.9	1.6	8.7%
Tài chính	↓ -62.00%	21.8	4.1	13.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -66.49%	14.8	3.0	1.5%
VN - Index	↓ -0.10%	16.4	3.9	104.9%
HNX - Index	↑ 0.20%	8.9	1.5	-4.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giao dịch trong trạng thái giằng co và đi ngang trong phiên hôm nay với kết phiên trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,95 điểm (-0,1%) xuống 969,31 điểm; HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,2%) lên 100,17 điểm. Thanh khoản được suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4117 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 180 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.805 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 242 mã tăng, 139 mã tham chiếu, 205 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh vào đầu phiên, nhưng sau đó đà tăng bị suy yếu do áp lực cung gia tăng khiến các chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ. Nỗ lực bắt đáy trong phiên chiều chỉ giúp VN-Index thu hẹp mức giảm. Các cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá như MSN (+2,5%), HPG (+3,5%), VCB (+0,6%), TCB (+1,4%), HVN (+1,7%), VRE (+0,7%), CTG (+0,3%), MBB (+0,4%), VJC (+0,2%)... và bên giảm như VHM (-1,9%), VNM (-1,3%), VIC (-0,4%), GAS (-0,6%), PLX (-0,8%), BID (-0,3%), SAB (-0,2%), POW (-0,8%), NVL (-0,2%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp sau giai đoạn bị bán mạnh đã có sự hồi phục trong phiên hôm nay với BII (+9,1%), SIP (+7,2%), D2D (+6,9%), SNZ (+3,3%), TIP (+3%), MH3 (+2,1%), NTC (+2%), SZL (+1,9%), SJS (+0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co và rung lắc khó chịu trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm rõ nét. Điểm đáng chú ý là hai sàn kết phiên trái chiều nhưng độ rộng thị trường lại nghiêng về tích cực cho thấy dòng tiền đang dần có sự lan tỏa tốt hơn. Việc chỉ số VN-Index đánh mất ngưỡng 970 điểm trong phiên hôm nay, tuy nhiên với mức độ giảm nhẹ như hiện tại thì vẫn còn cơ hội cho chỉ số có thể phục hồi trong phiên kế tiếp. Tính trên hai sàn, khối ngoại bán ròng nhẹ với khoảng 8 tỷ đồng không cho thấy tác động thực sự tiêu cực từ khối này. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn khoảng trống thông tin, do đó những biến động có lẽ vẫn nghiêng về đi ngang và giằng co nhiều hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhờ lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ quan trọng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường trong giai đoạn này, những quyết định giải ngân sẽ cần sự lựa chọn thật kỹ do dòng tiền sẽ khó có sự lan tỏa trên toàn thị trường. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục các mã cơ bản tốt đã mua trước đó.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 973,13 điểm. Từ khoảng 10h30 trở đi, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 967,14 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy dần xuất hiện giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,95 điểm (-0,1%) xuống 969,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.700 đồng, VNM giảm 1.600 đồng, VIC giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 100,2 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới mức tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 99,42 điểm. Trong phiên ATC, cầu bắt đáy giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,2 điểm (+0,2%) lên 100,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 1.700 đồng, PVI tăng 900 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CAG giảm 10.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,96 tỷ đồng. VHM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 27,4 tỷ đồng tương ứng với 317 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 22,6 tỷ đồng tương ứng với 183 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 36,8 tỷ đồng tương ứng với 1,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 6,31 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 275 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 133 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 550 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Kiều hối diễn biến tích cực

Theo ông Nguyễn Hoàng Minh - Phó Giám đốc NHNN Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, trong 8 tháng đầu năm 2019 đã có 3,65 tỷ USD kiều hối chuyển qua các TCTD trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Ước tính cả năm 2019, tổng lượng kiều hối chuyển về TP. Hồ Chí Minh sẽ đạt 5,6 tỷ USD - tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện đã kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm, thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 95 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 979 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 979 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/9, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nhờ lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ quan trọng 970 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện đã lấy lại được ngưỡng tâm lý 100 điểm, thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 101,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 12/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục kỹ thuật nhờ nhận được lực cầu quanh ngưỡng tâm lý quan trọng 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,44 - 41,76 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Ngày 11/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.130 đồng (giảm 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

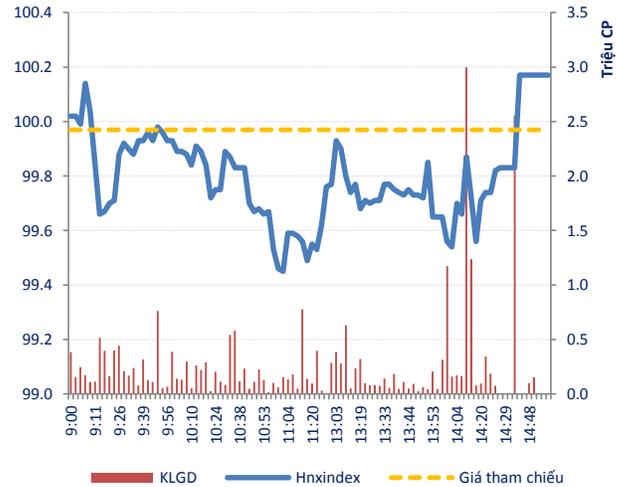
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,15 USD/ounce tương ứng 0,01% xuống mức 1.499,05 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,175 điểm tương ứng với 0,18% lên 98,482 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1025 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2359 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,77 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,71 USD/thùng tương ứng 1,24% lên mức 58,11 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/9, chỉ số Dow Jones tăng 73,92 điểm tương ứng 0,28% lên 26.909,43 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,28 điểm tương ứng 0,04% xuống 8.084,15 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 0,96 điểm tương ứng 0,03% lên 2.979,39 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

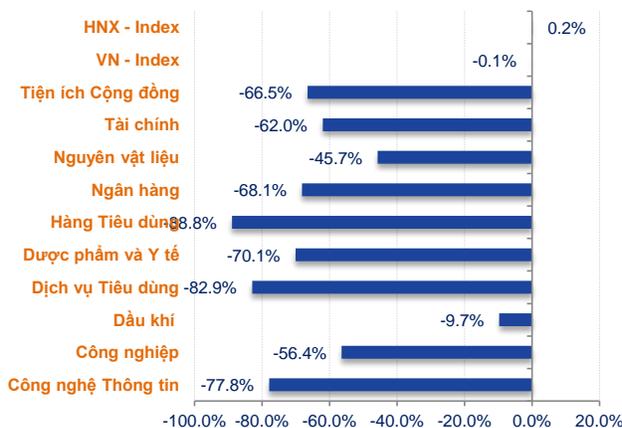
KLGD và VN-Index trong phiên



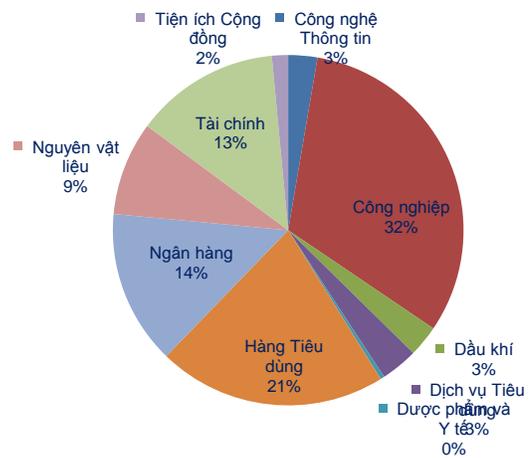
KLGD và HNX-Index trong phiên



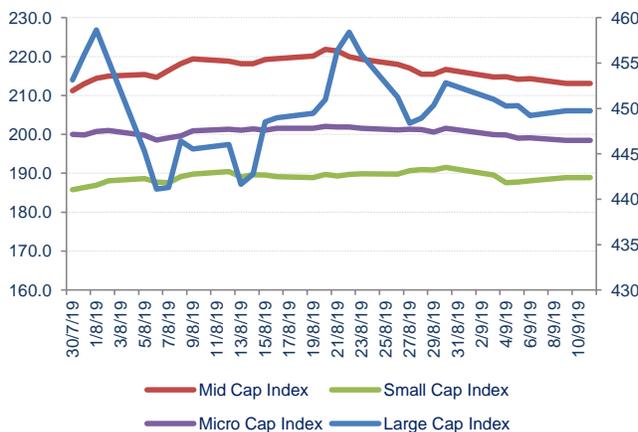
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



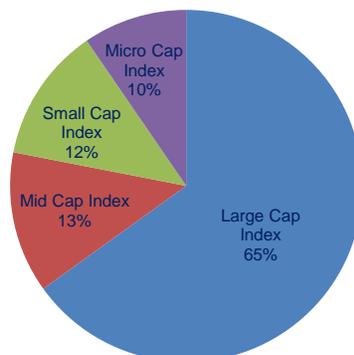
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,684,230	HQC	707,920
2	PC1	303,720	STB	382,260
3	BID	260,690	VHM	317,480
4	DXG	211,130	NT2	263,210
5	NVL	185,100	HDB	248,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	550,000	SHS	369,000
2	SCI	16,500	PVS	132,723
3	BVS	10,900	PPE	126,300
4	EID	1,900	CEO	95,000
5	SD6	1,500	DTD	57,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	28.00	27.30	↓ -2.50%	25,742,430
TCB	21.45	21.75	↑ 1.40%	11,628,440
GEX	21.50	21.90	↑ 1.86%	8,547,605
HPG	21.30	22.05	↑ 3.52%	6,722,490
MSN	76.10	78.00	↑ 2.50%	5,945,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	21.70	21.80	↑ 0.46%	3,521,290
PVS	19.40	19.30	↓ -0.52%	3,462,639
SHB	6.20	6.20	→ 0.00%	2,086,359
ART	1.70	1.70	→ 0.00%	1,651,980
CEO	10.00	10.10	↑ 1.00%	1,643,917

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.40	1.49	1.09	↑ 272.50%
CHPG1902	0.44	0.48	0.04	↑ 9.09%
CHPG1905	2.83	3.05	0.22	↑ 7.77%
CMSN1901	1.57	1.69	0.12	↑ 7.64%
NAF	21.55	23.05	1.50	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
TPP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
SPP	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
VHE	10.20	11.20	1.00	↑ 9.80%
VC9	10.30	11.30	1.00	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTB	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
LGC	43.70	40.65	-3.05	↓ -6.98%
RIC	6.03	5.61	-0.42	↓ -6.97%
YEG	70.50	65.60	-4.90	↓ -6.95%
FTM	6.56	6.11	-0.45	↓ -6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	32.00	28.80	-3.20	↓ -10.00%
CAG	105.90	95.40	-10.50	↓ -9.92%
GDW	27.90	25.20	-2.70	↓ -9.68%
NBW	26.90	24.30	-2.60	↓ -9.67%
DPC	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	25,742,430	3.0%	311	87.8	2.6
TCB	11,628,440	3250.0%	2,518	8.6	1.3
GEX	8,547,605	10.9%	1,841	11.9	1.5
HPG	6,722,490	19.3%	2,898	7.6	1.4
MSN	5,945,250	11.8%	3,316	23.5	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	3,521,290	25.7%	3,438	6.3	1.2
PVS	3,462,639	9.1%	2,391	8.1	0.8
SHB	2,086,359	12.4%	1,730	3.6	0.4
ART	1,651,980	4.5%	504	3.4	0.2
CEO	1,643,917	17.4%	2,421	4.2	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 272.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 9.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 7.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN190	↑ 7.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
NAF	↑ 7.0%	6.2%	696	33.1	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
TPP	↑ 10.0%	2.5%	263	37.6	0.9
SPP	↑ 10.0%	5.7%	574	5.8	0.3
VHE	↑ 9.8%	13.1%	1,545	7.2	0.9
VC9	↑ 9.7%	0.2%	26	431.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,684,230	19.3%	2,898	7.6	1.4
PC1	303,720	12.2%	2,552	8.0	0.8
BID	260,690	12.8%	2,091	18.3	2.3
DXG	211,130	20.2%	3,016	5.1	1.3
NVL	185,100	16.3%	3,586	17.2	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	550,000	0.7%	81	28.4	0.2
SCI	16,500	33.5%	4,639	3.3	0.9
BVS	10,900	6.4%	1,527	6.9	0.4
EID	1,900	17.2%	2,999	5.2	0.8
SD6	1,500	1.3%	179	19.0	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	406,531	4.4%	1,450	83.8	5.1
VCB	290,034	25.2%	4,731	16.5	3.8
VHM	289,063	31.4%	4,791	18.0	5.4
VNM	212,622	38.3%	6,060	20.2	7.5
GAS	188,907	27.1%	6,517	15.1	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,345	25.7%	3,438	6.3	1.2
VCS	13,281	44.0%	8,055	10.5	4.3
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,225	9.1%	2,391	8.1	0.8
PVI	7,788	10.9%	3,317	10.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.56	9.0%	1,610	22.9	1.9
BMI	3.00	6.2%	1,525	16.0	1.0
MCP	2.89	6.0%	798	21.6	1.3
DAH	2.81	6.3%	673	14.9	0.9
HVG	2.72	6.0%	546	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	5.71	7.4%	1,428	9.0	0.7
MCO	5.38	0.1%	16	138.3	0.2
CMC	4.71	-1.3%	(160)	-	0.8
KSQ	4.43	1.2%	128	14.8	0.2
ACM	4.30	-1.2%	(114)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
